

# Cầu dao tự động khởi động động cơ






## Đặc điểm

Đóng ngắt và bảo vệ quá tải, ngắn mạch cho động cơ-  $I_{cs} = 100\% I_{cu}$

Cần điều khiển loại tay xoay, đảm bảo tuyệt đối an toàn khi vận hành

Tiêu chuẩn IP20

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-4-1, IEC 60947-2

Sản Phẩm	Dòng định mức (A)	Khả năng cắt (kA)	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND	Phụ kiện dùng cho MS116, MS132 & MS165				
	<b>MS116</b>					<b>Tiếp điểm phụ</b>				
						Vị trí	Tiếp điểm	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
	0.10...0.16	50	MS116 - 0.16	1SAM250000R1001	905,000	Mặt	1 NO + 1 NC	HKF1-11	1SAM201901R1001	243,000
	0.16...0.25	50	MS116 - 0.25	1SAM250000R1002	905,000	trước	1 NO + 1 NC	HKF1-10	1SAM201901R1003	170,000
	0.25...0.40	50	MS116 - 0.4	1SAM250000R1003	905,000		1 NC	HKF1-01	1SAM201901R1004	170,000
	0.40...0.63	50	MS116 - 0.63	1SAM250000R1004	905,000		2NO	HKF1-20	1SAM201901R1002	243,000
	0.63...1.00	50	MS116 - 1.0	1SAM250000R1005	934,000	Bên phải	1 NO + 1 NC	HK1-11	1SAM201902R1001	250,000
	1.00...1.60	50	MS116 - 1.6	1SAM250000R1006	934,000		2 NO	HK1-20	1SAM201902R1002	250,000
	1.60...2.50	50	MS116 - 2.5	1SAM250000R1007	934,000		2 NC	HK1-02	1SAM201902R1003	250,000
	2.50...4.00	50	MS116 - 4.0	1SAM250000R1008	934,000		2 NO	HK1-20L	1SAM201902R1004	402,000
	4.00...6.30	50	MS116 - 6.3	1SAM250000R1009	934,000		Tiếp điểm báo tín hiệu trip			
	6.03...10.0	50	MS116 - 10	1SAM250000R1010	1,100,000	Bên phải	1 NO + 1 NC	SK1-11	1SAM201903R1001	304,000
	8.00...12.0	25	MS116 - 12	1SAM250000R1012	1,100,000		2 NO	SK1-20	1SAM201903R1002	304,000
	10.0...16.0	16	MS116 - 16	1SAM250000R1011	1,100,000		2 NC	SK1-20	1SAM201903R1003	304,000
	16.0...20.0	10	MS116 - 20	1SAM250000R1013	1,551,000		<b>Cuộn bảo vệ</b>			
20.0...25.0	10	MS116 - 25	1SAM250000R1014	1,761,000		Điện áp ĐK V/50Hz	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND	
25.0...32.0	10	MS116 - 32	1SAM250000R1015	2,204,000		<b>Cuộn cắt</b>				
	<b>MS132</b>					Bên trái	20 ... 24	AA1-24	1SAM201910R1001	893,000
	0.10...0.16	100	MS132-0.16	1SAM350000R1001	1,144,000		110	AA1-110	1SAM201910R1002	893,000
	0.16...0.25	100	MS132-0.25	1SAM350000R1002	1,144,000		200 ... 240	AA1-230	1SAM201910R1003	893,000
	0.25...0.40	100	MS132-0.4	1SAM350000R1003	1,144,000		350 ... 415	AA1-400	1SAM201910R1004	893,000
	0.40...0.63	100	MS132-0.63	1SAM350000R1004	1,144,000		Thiết bị giám sát thấp áp			
	0.63...1.00	100	MS132-1.0	1SAM350000R1005	1,313,000	24	UA1-24	1SAM201904R1001	810,000	
	1.00...1.60	100	MS132-1.6	1SAM350000R1006	1,313,000	48	UA1-48	1SAM201904R1002	810,000	
	1.60...2.50	100	MS132-2.5	1SAM350000R1007	1,313,000	110	UA1-110	1SAM201904R1003	810,000	
	2.50...4.00	100	MS132-4.0	1SAM350000R1008	1,313,000	230	UA1-230	1SAM201904R1004	810,000	
	4.00...6.30	100	MS132-6.3	1SAM350000R1009	1,313,000	<b>Thanh cầu 3 pha cho MS116 và MS132</b>				
	6.30...10.0	100	MS132-10	1SAM350000R1010	1,555,000	Số lượng MMS	Loại	Mã sản phẩm	Đơn giá VND	
	8.00...12.0	100	MS132-12	1SAM350000R1012	1,555,000					
	10.0...16.0	100	MS132-16	1SAM350000R1011	1,555,000					
	16.0...20.0	100	MS132-20	1SAM350000R1013	1,680,000					
	20.0...25.0	50	MS132-25	1SAM350000R1014	1,900,000					
	25.0...32.0	25	MS132-32	1SAM350000R1015	2,394,000					
		<b>MS165</b>								2
10...16		100	MS165-16	1SAM451000R1011	3,945,000	3	PS1-3-0-65	1SAM201906R1103	433,000	
14...20		100	MS165-20	1SAM451000R1012	4,130,000	4	PS1-4-0-65	1SAM201906R1104	494,000	
18...25		100	MS165-25	1SAM451000R1013	4,251,000	5	PS1-5-0-65	1SAM201906R1105	571,000	
23...32		100	MS165-32	1SAM451000R1014	4,388,000	2	PS1-2-1-65	1SAM201906R1112	378,000	
30...42		50	MS165-42	1SAM451000R1015	4,516,000	3	PS1-3-1-65	1SAM201906R1113	459,000	
40...54		30	MS165-54	1SAM451000R1016	4,738,000	4	PS1-4-1-65	1SAM201906R1114	510,000	
52...65		30	MS165-65	1SAM451000R1017	4,975,000	5	PS1-5-1-65	1SAM201906R1115	586,000	
		<b>HKF1-11</b>					2	PS1-2-2-65	1SAM201906R1122	378,000
		<b>SK1-11</b>					3	PS1-3-2-65	1SAM201906R1123	494,000
	<b>AA1-24</b>					4	PS1-4-2-65	1SAM201906R1124	538,000	